

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI



SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM

Tên đề tài:

***“Rèn luyện kỹ năng thuyết trình cho học sinh trong
giờ dạy học Ngữ văn bậc Trung học phổ thông”***

Lĩnh vực/Môn: Ngữ văn

Tên tác giả: Trịnh Thị Ngọc Thúy

Đơn vị công tác: Trường THPT Phan Đình Phùng

Chức vụ: Chủ tịch công đoàn

NĂM HỌC 2019 - 2020

Mục lục

1. Phần mở đầu

- 1.1. Lý do chọn đề tài
- 1.2. Mục tiêu, nhiệm vụ của đề tài
- 1.3. Đối tượng nghiên cứu
- 1.4. Giới hạn, phạm vi nghiên cứu
- 1.5. Phương pháp nghiên cứu

2. Phần nội dung

- 2.1. Cơ sở lí luận của vấn đề
- 2.2. Thực trạng của vấn đề
 - a. Thuận lợi, khó khăn
 - b. Thành công, hạn chế
 - c. Nguyên nhân, yếu tố tác động
- 2.3. Các giải pháp, biện pháp đã tiến hành hướng dẫn học sinh kỹ năng thuyết trình
 - a. Khái lược về thuyết trình
 - b. Mục tiêu của giải pháp, biện pháp
 - c. Nội dung và cách thức thực hiện giải pháp, biện pháp
 - c1. Về phía giáo viên
 - c2. Về phía học sinh: hình thành nhiều kỹ năng
 - * Thứ nhất là kỹ năng đọc và soạn trước bài ở nhà
 - * Thứ hai là kỹ năng làm việc nhóm, phân công nhiệm vụ trong nhóm
 - * Thứ ba là kỹ năng tìm kiếm tư liệu liên quan (tranh ảnh, bản đồ, hình động...)
 - * Thứ tư là kỹ năng trình bày bài thuyết trình trên bản word và trên phần mềm trình chiếu powerpoint
 - * Thứ năm là kỹ năng thuyết trình trước lớp
 - * Thứ sáu là kỹ năng phát vấn, đàm thoại
 - * Thứ bảy là kỹ năng tích hợp tri thức liên môn trong việc học Ngữ văn
 - * Thứ tám là kỹ năng tổng hợp tri thức
 - d. Điều kiện thực hiện giải pháp, biện pháp
- 2.4. Kết quả thu được qua khảo nghiệm, giá trị khoa học của vấn đề nghiên cứu

3. Phần kết luận và khuyến nghị

1. Phần mở đầu

1.1. Lý do chọn đề tài

Kỹ năng thuyết trình của học sinh bậc Trung học phổ thông trong giờ dạy học Ngữ văn thực sự rất cần thiết trong việc đạt mục tiêu của môn học. Bởi môn Ngữ văn được xác định là một bộ môn công cụ, dù học sinh sau này trưởng thành làm việc ở bất cứ lĩnh vực nào cũng cần giao tiếp tốt. Vì vậy, rèn luyện kỹ năng thuyết trình là một đòi hỏi cấp bách đối với học sinh nói chung và học sinh Trung học phổ thông. Tuy thế, thuyết trình là một trong những kỹ năng nhiều học sinh chưa được chú trọng rèn luyện, còn nhiều hạn chế; các em lúng túng cả khi lên trả bài miệng hay khi cần trình bày một ý kiến trong giờ học,... Vậy nên, một việc làm cấp thiết đối với giáo viên dạy Ngữ văn trực tiếp đứng lớp là phải có ý thức rèn luyện cho học sinh một số kỹ năng cơ bản nhất để thuyết trình tốt một đơn vị kiến thức của bài học Ngữ văn trong chương trình.

Việc dạy học bộ môn Ngữ văn ở nhà trường phổ thông đã và đang gặp nhiều trở ngại từ phía các em học sinh vì người học không có nhiều hứng thú với bộ môn Ngữ văn nên có phần ảnh hưởng đến niềm say mê của thầy cô khi dạy học bộ. Vấn đề đổi mới phương pháp dạy học môn Ngữ văn đã được đặt ra nhiều năm nay và thu được những kết quả đáng mừng. Dạy văn không còn là việc thầy cô giảng, bình, hướng dẫn học sinh phân tích thật sâu, thật nhiều về văn bản; mà người dạy ngày càng hướng đến việc lấy học sinh làm trung tâm, phát huy tính tích cực, chủ động của học sinh trước, trong và sau giờ dạy, trong kiểm tra, đánh giá.

Từ thực tế trên, từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2019 - 2020, tôi đã nêu mục tiêu và đưa giải pháp thực hiện việc rèn luyện kỹ năng thuyết trình cho học sinh (trong nhiều kỹ năng khác cần được hình thành trong giờ dạy học Ngữ văn). Từ thực tế dạy học đó, người viết đưa ra một số suy nghĩ, kinh nghiệm của mình nhằm chia sẻ với đồng nghiệp về một vài giải pháp, biện pháp để nâng cao chất lượng dạy học bộ môn và đặc biệt để hình thành trong học sinh bậc Trung học phổ thông kỹ năng thuyết trình vấn đề trước đám đông. Trên đây là những lý do tôi quyết định chọn đề tài ***“Rèn luyện kỹ năng thuyết trình cho học sinh trong giờ dạy học Ngữ văn bậc Trung học phổ thông”***

1.2. Mục tiêu, nhiệm vụ của đề tài

Trong thực tế dạy học môn Ngữ văn, bản thân tôi không ít lần chứng kiến học sinh chưa biết hoặc chưa lưu loát trong trình bày ý kiến của mình. Trước thực trạng ấy, tôi thiết nghĩ đây là nhiệm vụ lớn của bộ môn mình phụ trách; phải hướng tới rèn cho học sinh biết trình bày ý kiến của mình, biết viết bài thuyết trình và trình bày dưới dạng nói trước tập thể. Nếu không việc dạy học bộ môn không đạt kết quả toàn diện, thiết thực. Vì thế, trong mỗi giờ dạy, dù là kiến thức mới hay luyện tập, tôi đều nghĩ cách để tạo điều kiện cho học sinh được trình bày nhiều nhất có thể.

1.3. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của đề tài sáng kiến kinh nghiệm này chính là học sinh bậc Trung học phổ thông mà hằng ngày chúng tôi tiếp xúc, dạy học cho các

em (cụ thể tôi áp dụng nhiều hơn với khối lớp 11, 12). Đây là bậc học phổ thông cao nhất, các em cũng có một số kỹ năng cơ bản được hình thành từ lớp dưới; hơn nữa điểm tuyển vào lớp 10 của trường tôi lại thuộc top cao nhất trong hệ thống trường không chuyên ở Hà Nội. Vậy nên, việc chọn đối tượng để áp dụng nghiên cứu, thực hành đề tài sáng kiến này có phần dễ dàng hơn. Mặt nữa, các em chuẩn bị hoàn thiện chương trình phổ thông để tiếp tục những bậc học cao hơn, kỹ năng thuyết trình vấn đề sẽ giúp các em thuận lợi trong nhiều hoạt động sau này.

1.4. Giới hạn, phạm vi nghiên cứu

Thực hiện đề tài này, tôi chú ý vào đối tượng học sinh lớp 11, 12 nhiều hơn (vẫn áp dụng với lớp 10, nhưng mức độ đơn giản hơn), bởi các em đã cứng cáp trong nhiều phương diện, từ tri thức đến các kỹ năng phục vụ cho việc tiến hành thuyết trình. Tôi cũng áp dụng ở cả giờ dạy đọc hiểu văn bản và giờ dạy Tiếng Việt, bởi hai loại giờ dạy này đều có thể nêu vấn đề cho học sinh thực hiện thuyết trình trên lớp, sau khi các em làm việc nhóm, chuẩn bị trước ở nhà. Vì vậy việc thực hiện công việc này thực sự tạo hứng thú cho cả học sinh thuyết trình và theo dõi bạn thuyết trình.

1.5. Phương pháp nghiên cứu

a. Nhóm phương pháp nghiên cứu lí luận:

Nhóm phương pháp này nhằm thu thập những thông tin lí luận để xây dựng cơ sở lí luận cho đề tài như:

- Phương pháp khái quát hóa các nhận định độc

lập b. Nhóm phương pháp nghiên cứu thực tiễn

Nhóm phương pháp này nhằm thu thập những thông tin thực tiễn để xây dựng cơ sở thực tiễn cho đề tài như:

- Phương pháp điều tra

- Phương pháp tổng kết kinh nghiệm giáo dục

- Phương pháp khảo nghiệm, thử nghiệm

- Phương pháp nghiên cứu các sản phẩm hoạt động

- Phương pháp thống kê toán học,...

2. Phần nội dung

2.1. Cơ sở lí luận của vấn đề

Định hướng đổi mới phương pháp dạy và học đã được xác định trong nghị quyết Trung ương 4 khóa VII (1-1993), Nghị quyết Trung ương 2 khóa VIII (12-1996), được thể chế hóa trong Luật giáo dục (2005), được cụ thể hóa trong các chỉ thị của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đặc biệt Chỉ thị số 14 (4-1999).

Luật Giáo dục, điều 28.2 đã ghi: “... *phương pháp giáo dục phổ thông phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động, sáng tạo của học sinh; phù hợp với đặc điểm của từng lớp học, môn học; bồi dưỡng phương pháp tự học, rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, tác động đến tình cảm, đem lại niềm vui, hứng thú học tập cho học sinh*”.

Do yêu cầu của việc đổi mới phương pháp dạy học nên giáo viên cần vận dụng các phương pháp dạy học cho phù hợp để tăng khả năng thực hành, vận dụng

lí thuyết, kiến thức văn học sử,... để thực hiện các yêu cầu phong phú hóa hình thức dạy học, nhằm phát huy tính tích cực chủ động của học sinh.

Qua thực tế dạy học nhiều năm, tôi thấy rằng cần trang bị cho học sinh nhiều kĩ năng trong học tập nhằm tăng tính ứng dụng vào cuộc sống. Vì thế, ở đề tài này, tôi chọn vấn đề rèn luyện kĩ năng thuyết trình cho học sinh trong các giờ dạy học Ngữ văn để khảo nghiệm và báo cáo ở đây, nhằm trao đổi, học hỏi thêm đồng nghiệp, nâng cao chất lượng dạy học bộ môn.

2.2. Thực trạng của vấn đề

Công việc dạy học môn Ngữ văn của thầy và trò để thành công cần có sự tương tác, phối hợp cao từ hai phía. Môn Ngữ văn vừa là môn khoa học vừa mang tính nghệ thuật; hơn nữa nó còn là môn công cụ để hỗ trợ học tập các môn khác, cũng như để học sinh vận dụng trong giao tiếp hàng ngày. Để đáp ứng những đích đến như thế, người dạy, người học cần tương tác tốt, có thiện chí. Thầy là người hướng dẫn, chỉ đường, khơi dậy hứng thú học tập, thực hành trong học sinh. Còn học sinh là người cần chủ động, tích cực, sáng tạo trong quá trình học và thực hành. Từ yêu cầu đó, chúng tôi là những người trực tiếp đứng lớp luôn trăn trở các hình thức, biện pháp để thu hút học sinh vào môn học. Trong số rất nhiều kĩ năng cần được hình thành ở học sinh, tôi chọn kĩ năng thuyết trình để phát huy thế mạnh của các em là muốn trình bày chính kiến, nhưng nhiều khi còn e ngại, rụt rè hoặc chưa biết cách thể hiện. Kĩ năng thuyết trình không chỉ giúp các em hoàn thành được nhiều tri thức bài học yêu cầu mà còn tự rèn cho mình được nhiều điều, như sự bạo dạn, tự tin, phong thái trình bày trước đám đông; đặc biệt nó liên quan nhiều đến các kỹ năng khác mà quá trình dạy học cần trang bị cho học sinh như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thu thập tài liệu, kỹ năng phân tích, phán đoán,...

Tôi cũng tiến hành thăm dò 136 học sinh về việc thuyết trình trước đám đông; kết quả thu được là có *tới hai phần ba số được hỏi nói rằng các em chưa tự tin, ngại ngùng, không thích hay dửng dưng* khi nói trước lớp hay đông người, các em bị quên kiến thức hoặc lúng túng trong biểu hiện thái độ về vấn đề đang trình bày. Từ thực tế đó, mấy năm học gần đây tôi cùng đồng nghiệp càng tích cực hơn trong việc tiến hành rèn luyện cho học sinh kỹ năng thuyết trình trong giờ dạy học Ngữ văn.

Kết quả thăm dò học sinh về việc thuyết trình:

Rất thích		Thích		Ngại		Bình thường	
Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ
20	14,7 %	16	11,76%	48	35,28%	52	38,28%

a. Thuận lợi, khó khăn

* Về thuận lợi:

Do học sinh trường tôi dạy có đầu vào tương đối tốt nên việc tiến hành những công việc đòi hỏi nhiều kỹ năng liên quan có phần dễ dàng hơn. Trước những yêu cầu, giao việc của thầy cô, học sinh thường rất hào hứng, không ngại

khó, bắt tay vào bàn bạc, phân công công việc trong nhóm (vì chúng tôi giao bài theo nhóm). Các em sẵn sàng bỏ thời gian, tâm huyết, sắp xếp các môn học khác và hỏi thầy cô hướng dẫn để làm bài thuyết trình sao cho hoàn hảo nhất trong khả năng của mình. Đôi khi các em còn tìm sự trợ giúp từ những người có kinh nghiệm để có thêm tư liệu, cách thức thực hiện. Các bạn khá hơn sẽ lãnh nhiệm vụ lãnh đội, phân công nhiệm vụ cho các thành viên (thường nhóm tối thiểu là 2 học sinh và tối đa là 4 học sinh, để tránh có em sẽ ỷ lại vào các bạn không hoạt động gì). Các em khá cầu toàn trong tìm kiếm nội dung, tri thức và cả trong trình bày hình ảnh trình chiếu.

** Về khó khăn:*

Nếu giáo viên giao bài tập thuyết trình về bài học chưa được học lý thuyết, học sinh sẽ có chút e ngại về khả năng thực hiện yêu cầu; song đó chỉ là vài lần đầu, còn những lần sau đó, khi được thầy cô hướng dẫn, học sinh sẽ tự tin hơn. Trong lớp bao giờ cũng có một nhóm học sinh không khá bằng các bạn khác, các em còn bị lúng túng trong thực hiện nhiệm vụ; khi ấy giáo viên cần nắm bắt được và giúp đỡ, hướng dẫn các em nhiều hơn. Chất lượng thực hiện của các học sinh này sẽ không bằng nhóm học khá hơn; vì thế, giáo viên cần giao cho các em yêu cầu đơn giản hơn.

b. Thành công, hạn chế

** Thành công:*

Bản thân tôi cùng đồng nghiệp khi tiến hành công việc này ban đầu cũng không ít lo ngại về tính phù hợp, độ khó dễ, hiệu quả,...; song qua vài lần thầy trò thực hiện, chúng tôi nhận thấy công việc này đã phát huy được nhiều khả năng chưa được bộc lộ của các em, cũng như hình thành ở học sinh nhiều kỹ năng trong quá trình học tập, thực hành để áp dụng trong cuộc sống và thực tế làm việc sau này. Học sinh sẽ tự tin, chủ động và sáng tạo hơn rất nhiều cách học thông thường trước đây. Các em biết trình bày ý tưởng, thể hiện thái độ trước đông người và có thêm nhiều kỹ năng xử lý vấn đề phát sinh trong quá trình làm việc. Ví dụ khi được các bạn chất vấn, đặt câu hỏi, các em phải tìm cách ứng phó, giải quyết sao cho thuyết phục nhất. Cũng do tính hiếu thắng của tuổi trẻ, các em tìm mọi cách để trả lời thắc mắc của nhóm bạn, thậm chí hẹn bạn hôm sau trả lời để có thời gian suy nghĩ, tìm hiểu thêm, hoặc nhờ thầy cô trợ giúp.

** Hạn chế:*

Khi tiến hành việc hướng dẫn học sinh thuyết trình trong giờ dạy học của mình, chúng tôi thẳng hoặc vẫn có những băn khoăn về hiệu quả làm việc của các em, hay trật tự trong quá trình nhận thức của học sinh. Việc giao bài thuyết trình trước khi học sinh hiểu lý thuyết cũng khiến thầy cô mất thêm thời gian hướng dẫn các em trước giờ học. Song thiết nghĩ, không có phương pháp, cách thức dạy học nào là toàn năng, hoàn hảo; khi ta muốn được những đích lớn, ta cần biết bỏ qua những vướng mắc nhỏ có thể khắc phục. Sự nỗ lực của thầy cô và các em đã được đổi lại bằng những trưởng thành của học sinh và những giờ dạy học hấp dẫn hơn. Đó hẳn là mong muốn của tất cả chúng ta!

c. Nguyên nhân, yếu tố tác động

Căn nguyên khiến chúng tôi tiến hành luyện cho học sinh thực hiện thuyết trình trong nhiều giờ dạy học Ngữ văn là bởi:

Thứ nhất, để nhằm đáp ứng việc đổi mới phương pháp dạy học bộ môn mà nhiều năm nay được đặt ra; chúng tôi cũng được tham gia nhiều đợt tập huấn và khi áp dụng vào thực tế dạy học, chúng tôi đã chọn lọc những cách thức hữu hiệu nhất. Bên cạnh việc áp dụng nhiều hình thức dạy học mới, tôi nhận thấy việc thuyết trình của học sinh trong học tập và thực hành kiến thức sẽ giúp các em tự tin trong chiếm lĩnh tri thức và rèn luyện kỹ năng, phong thái, phục vụ nhiều cho cuộc sống sau này.

Thứ hai, về phía học sinh, nếu được rèn giũa kỹ năng thuyết trình (cùng nhiều kỹ năng khác), các em sẽ tích lũy được nhiều kinh nghiệm hoạt động như: lên kế hoạch, làm việc nhóm, thu thập tư liệu, tổng hợp, chọn lọc nội dung tri thức, trình bày vấn đề trên tài liệu và nói trước đông người,... Đặc biệt, khi trình bày trước tập thể vấn đề đã được chuẩn bị trước của nhóm, các em đòi hỏi phải có nhiều năng lực mới: vừa phải trung thành với ý tưởng của nhóm, vừa cần dùng lời nói, phong thái, lập trường của bản thân để truyền tải tới người nghe; trong khi nói, cũng cần chú ý phản ứng của người nghe để điều chỉnh việc trình bày của mình. Khi nhóm trình bày được phát vấn, các em có thể cử đại diện trả lời, lí giải sao cho thỏa đáng mong mỏi của người theo dõi.

Thứ ba, có thể kể tới một nguyên nhân khách quan hơn, đó là trên tinh thần các môn học cần liên môn với nhau, có mối quan hệ khăng khít nhằm hoàn thiện quá trình nhận thức, giúp học sinh trưởng thành nhân cách toàn diện. Người dạy học môn Ngữ văn cần có những đổi mới trong cách thức làm việc, nhằm tạo hứng thú cho người học và vận dụng được thành quả kiến thức và sự trưởng thành trong tư duy của học sinh. Thực tế là các em cũng rất thích khẳng định mình trong học tập, thực hành và thử sức trước đông người; những học sinh lúc đầu còn rụt rè sau vài lần được thầy cô khích lệ, các em tự vượt qua chính mình, trở thành một cá thể người học mới. Bộ môn Ngữ văn không chỉ là một môn vừa có tính khoa học, vừa có tính nghệ thuật, mà còn là một bộ môn công cụ, nó giúp học sinh rèn khả năng giao tiếp tốt dù sau này làm việc ở lĩnh vực nào.

2.3. Các giải pháp, biện pháp đã tiến hành hướng dẫn học sinh kỹ năng thuyết trình

a. Khái lược về thuyết trình

Từ điển Tiếng Việt định nghĩa: “Thuyết trình là trình bày rõ ràng một vấn đề trước nhiều người”.

Thuyết trình được hiểu là một hình thức giao tiếp, là khi bạn truyền đạt một thông điệp theo cách tích hợp bằng việc sử dụng giọng nói, hình ảnh và ngôn ngữ cơ thể. Theo Hovland, Janis và Kelly định nghĩa giao tiếp là quá trình một cá nhân (người giao tiếp) truyền các kích thích (thường là bằng lời nói) để làm thay đổi hành vi của người khác (người tiếp nhận).

Theo định nghĩa trên thì thuyết trình do ba thành phần sau tạo nên:

- Người thuyết trình
- Thông điệp và phương tiện sử dụng
- Người nhận (người theo dõi)

Như vậy, để thuyết trình thành công, bài thuyết trình phải có thông điệp tốt; sử dụng đúng phương tiện và phù hợp với đối tượng tiếp nhận. Bài thuyết trình thành công khi khán giả chấp nhận và hiểu đúng thông điệp mà người thuyết trình muốn truyền gửi. Bài thuyết trình cần đạt được hai mục đích: đích thông báo và đích thuyết phục. Người thuyết trình phải cung cấp thông tin mới mẻ mà người nghe chưa biết trước; thông điệp truyền gửi phải tốt, rõ ràng, dễ hiểu với người tiếp nhận. Còn thuyết phục là đích đến quan trọng hơn cả của thuyết trình. Người thuyết trình cần đưa ra được lập luận xác đáng, lý lẽ chặt chẽ và chạm được đến cảm xúc của người nghe; làm sao sau khi nghe thuyết trình, người tiếp nhận thực hiện hành động mà người thuyết trình mong muốn hoặc tin vào thông điệp được nêu ra.

b. Mục tiêu của giải pháp, biện pháp

Sau những lần thực hiện việc thuyết trình trước tập thể dưới sự hướng dẫn của thầy cô, học sinh được rèn luyện cả về kỹ năng và kiến thức; chủ động trong kiểm tìm, tích lũy, ghi nhớ kiến thức bài học, biết vận dụng vào các bài kiểm tra, các kì thi; đặc biệt học sinh khắc phục được những hạn chế trước đó như rụt rè, không thể trình bày quan điểm trước đông người,... Học sinh tích lũy được nhiều kỹ năng khác không chỉ cần thiết trong học tập mà còn có ích cho cuộc sống sau này dù công tác, làm việc ở bất cứ ngành nghề nào. Người học sẽ chủ động, sáng tạo hơn khi áp dụng những kỹ năng mềm như kỹ năng lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ của các thành viên trong nhóm, tìm kiếm tài liệu liên quan, cách làm việc nhóm, kỹ năng phát vấn, đàm thoại khi thuyết trình, kỹ năng, phong thái trình bày trước đông người, kỹ năng tổng hợp các tri thức, giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình thuyết trình,... Tóm lại, mục tiêu của việc rèn luyện kỹ năng thuyết trình cho học sinh trong giờ dạy học Ngữ văn là nhằm giúp học sinh không chỉ tích lũy tri thức, hiểu biết về bộ môn, góp phần bồi dưỡng tâm hồn, nhân cách, đáp ứng những kì kiểm tra, thi cử, mà còn giúp học sinh có được phong thái, phương pháp làm việc, giải quyết nhiều yêu cầu trong cuộc sống.

c. Nội dung và cách thức thực hiện giải pháp, biện pháp

c1. Về phía giáo viên:

Để hướng dẫn học sinh biết cách thuyết trình các vấn đề được giao trong giờ dạy học Ngữ văn, giáo viên cần thực hiện một số công việc chính sau:

Thứ nhất, *giáo viên cần soạn câu hỏi* trên cơ sở chuẩn kiến thức, kỹ năng của bài học và phù hợp đối tượng được giao bài; nếu học sinh ban D, lớp chọn thì câu hỏi có thể khó hơn, yêu cầu cao hơn học sinh học ban A, lớp thường.

Thứ hai, ở những lần giao bài thuyết trình đầu tiên, thầy cô cần *hướng dẫn tỉ mỉ các em* từ việc chia nhóm, tuần tự các bước thực hiện như lên kế hoạch, phân công nhiệm vụ, kiểm tìm những tài liệu nào liên quan, viết trên bản word (bản mềm) trước, sau đó nghĩ cách trình bày trên powerpoint (bản trình chiếu) sao cho

khoa học, dễ theo dõi và đẹp mắt. Nhóm trưởng là người tổng hợp ý kiến của các thành viên và tổng hợp, trình bày.

Thứ ba, trong thuyết trình có thể có đàm thoại, phát vấn của người nghe: thầy cô *hướng dẫn nhóm thuyết trình cần có dự kiến về phần trao đổi, thảo luận* của nhóm bạn để chuẩn bị những phương án trả lời cho thuyết phục, nhằm tạo không khí hào hứng, sôi nổi và sự liên tục của buổi thuyết trình.

c2. Về phía học sinh:

Ở học sinh cần hình thành nhiều kỹ năng bộ phận, nhằm thực hiện kỹ năng thuyết trình như sau:

*** Thứ nhất là kỹ năng đọc và soạn trước bài ở nhà**

Đối với bộ môn Ngữ văn, một thói quen ở học sinh đã được hình thành là đọc và soạn bài trước khi lên lớp. Vì thế, trong trường hợp thầy cô giao nhiệm vụ thuyết trình với một bài học mới (không phải với bài luyện tập hay ôn tập một phần kiến thức lớn, học sinh vẫn tiến hành đọc, soạn bài như thường lệ; sau đó các em nghiên cứu câu hỏi, yêu cầu của thầy cô, nếu chưa rõ hoặc yêu cầu khó với nhóm mình, các em cần đề nghị thầy cô hướng dẫn cụ thể để biết cách chuẩn bị nội dung thuyết trình. Ví dụ, khi thầy cô giao nhiệm vụ chuẩn bị nội dung thuyết trình cho một đơn vị kiến thức của bài “*Đây thôn Vĩ Dạ*”, một bài Thơ mới rất hay những cũng có những hình ảnh, ý thơ có nhiều cách hiểu, cách cảm khác nhau; tâm lý ban đầu của một số học sinh sẽ ngại ngùng, lo khó. Song nếu các em đã có kỹ năng thuyết trình ở các bài học trước đó và đã học Thơ mới ở lớp dưới và vài bài trước bài này, kết hợp việc chủ động tham vấn thầy cô và tìm kiếm tài liệu, các em sẽ chinh phục được tri thức, đáp ứng được yêu cầu cần thuyết trình. Việc soạn trước bài học sẽ giúp học sinh giải quyết mâu thuẫn giữa cái đã biết và cái chưa biết; các em sẽ vận dụng phương pháp học các bài cùng loại để giải đáp câu hỏi của thầy cô; đồng thời, quá trình đọc, soạn còn giúp học sinh phát hiện những cách hiểu, cảm nhận riêng của bản thân về kiến thức đang tìm hiểu. Ví dụ, các em phát hiện sự giống và khác giữa cái tôi trữ tình của nhà thơ Xuân Diệu với nhà thơ Hàn Mặc Tử,... Việc đọc, soạn như một công việc khám phá ban đầu rất quan trọng giúp học sinh “cày xới” tư duy cũng như năng lực cảm thụ, bình giá thơ văn của mình; tạo tiền đề kiến thức và kỹ năng cho việc hoàn thành bài thuyết trình đạt hiệu quả cao, thuyết phục được người nghe.

*** Thứ hai là kỹ năng làm việc nhóm, phân công nhiệm vụ trong nhóm**

Để một nhóm học sinh làm việc hiệu quả, tôi thường quy định một nhóm chỉ từ hai đến bốn học sinh, tránh trường hợp có học sinh không chịu khó làm việc, trông chờ vào các bạn khác. Tôi cũng hướng dẫn các em phân công công việc cụ thể và có báo cáo phần làm việc của từng thành viên trong nhóm. Các em sẽ phân công bạn trưởng nhóm, bạn này sẽ lên kế hoạch làm việc cụ thể, nhận kết quả làm việc của các thành viên và tổng hợp kết quả, sắp xếp tri thức nhằm đáp ứng yêu cầu của thầy cô và hoàn thành bài thuyết trình. Các bạn trong nhóm cũng có trách nhiệm hình dung về thông điệp được gửi tới người nghe, sao cho đúng với đích thông báo của nhóm, trúng yêu cầu được hỏi và thuyết phục được người nghe

thuyết trình. Các thành viên trong nhóm phải có tinh thần hợp tác, xây dựng (việc này dễ đạt, bởi hầu như các em đã tự ghép nhóm với nhau); việc phân công phải phù hợp sở trường, khả năng; trong trường hợp cần thay đổi nhiệm vụ của các thành viên thì điều chỉnh lại. Đích cuối cùng của làm nhóm là có một bài thuyết trình đúng yêu cầu đặt hàng của thầy cô, đạt được đích thông báo của nhóm (đúng những kiến thức, hiểu biết mà nhóm muốn truyền tải) và quan trọng nhất là được các bạn trong lớp đồng thuận, ghi nhận ý kiến được đưa ra.

Việc làm việc nhóm không chỉ đạt mục tiêu có một bài thuyết trình tốt, mà còn giúp học sinh có được nhiều điều hơn thế, như tăng cường tình đoàn kết, biết hợp tác, hỗ trợ người khác để cùng đạt mục tiêu; từ đó các em sẽ tự tin hơn và có nhiều kỹ năng mềm cần thiết trong cuộc sống. Tuy nhiên, trên thực tế, mỗi lớp vẫn có một vài học sinh rất khó kết hợp làm việc với các bạn; khi ấy, đòi hỏi thầy cô phải có cách giải quyết, như động viên học sinh này cũng như một vài em khác (học sinh dễ hòa đồng, có lòng nhân ái cao) kết hợp với nhau để tạo nhóm. Nếu làm được việc này một lần thì đó là thành công, vì những lần sau các em sẽ chủ động hơn khi được giao nhiệm vụ.

*** Thứ ba là kỹ năng tìm kiếm tư liệu liên quan (tri thức, tranh ảnh, bản đồ, hình động...)**

Muốn đạt đích thông báo và thuyết phục của bài thuyết trình, đầu tiên tôi hướng dẫn học sinh cần tìm hiểu, tập hợp và sắp xếp các nội dung tri thức liên qua, làm rõ vấn đề. Bài thuyết trình muốn sinh động, dễ hiểu nhiều khi còn cần đến các hình ảnh, kí hiệu hay biểu đồ, bản đồ,... Ví như khi các con muốn dùng sơ đồ tư duy để tổng hợp kiến thức trong bài ôn tập hay để tổng kết kiến thức của bài học đọc hiểu văn bản, kiến thức bài Tiếng Việt nào đó, các con cần biết cách vẽ và sắp đặt nội dung sao cho lô-gic, dễ hiểu, khoa học. Việc sử dụng biểu đồ, hình vẽ, sơ đồ tư duy như thế không chỉ rèn các con thêm kỹ năng tổng hợp, khái quát phân tri thức mình tổng kết mà còn giúp các con còn tự bồi đắp thêm tư duy lô-gic về một đơn vị kiến thức lớn, sự kiện quan trọng, xâu chuỗi của chúng với nhau. Từ đó, các con ôn được những tri thức, kỹ năng ở những bài học, phần học trước, có thể từ các năm học trước. Ví dụ, phần Thơ mới các con đã học ở bậc Trung học cơ sở, lớp 11 lại được học tiếp các nhà Thơ mới khác và học văn bản trích “*Một thời đại trong thi ca*” của Hoài Thanh; khi ấy các con sẽ hiểu căn cốt của tinh thần Thơ mới được thể hiện ở cái tôi và cái tôi trữ tình ấy là một chỉnh thể thống nhất của các mặt đối lập (vừa yêu đời, ham sống, vừa ai hoài, cô đơn).

Các tri thức học sinh tìm được trong các nguồn sách vở, tài liệu rất phong phú, đòi hỏi các con phải biết cách chắt lọc, chọn lựa; khi ấy thầy cô sẽ là người định hướng, dẫn lối cho các con đi đúng trọng tâm, đạt kiến thức cần và đủ, đảm bảo thuyết phục người nghe, cung cấp thông tin chính xác, tin cậy. Kênh nhìn cũng quan trọng vì hầu hết các con thuyết trình có sử dụng trình chiếu bằng phần mềm Powerpoint; tuy nhiên thầy cô cần định hướng các con cần lựa chọn vừa đủ hình ảnh, âm thanh, tránh để người theo dõi bị đánh lạc hướng, như vậy đích thuyết trình sẽ hoàn hảo hơn.

*** Thứ tư là kỹ năng trình bày bài thuyết trình trên bản word và trên phần mềm trình chiếu powerpoint**

Bài thuyết trình các con cần gửi trước giờ học cho thầy cô; thầy cô xem trước, có thể hướng dẫn chỉnh sửa hoặc không tùy thuộc vào mục đích của người dạy. Phần này có bản thuyết trình trên Word và phần trình chiếu trên phần mềm Powerpoint. Bản Word được hiểu là toàn bộ nội dung thuyết trình các con sẽ trình bày trước lớp; vì thế phần này các con cần nêu đầy đủ ý tưởng, hiện trạng, giải pháp về vấn đề được giao thuyết trình. Ví dụ, đây là phần kiến thức hoàn toàn mới mẻ về một bài Thơ mới, học sinh cần phải biết huy động kiến thức chung về trào lưu thơ ca này và dựa vào đặc điểm cái tôi thơ mới trong các văn bản đã học trước đó, dựa vào kiến thức về tác giả,... Từ đó, các con đưa ra cách cảm thụ, phân tích, đánh giá, lí giải về những ý thơ, khổ thơ cụ thể, thậm chí các con còn hướng tới việc so sánh liên hệ các đoạn thơ cùng hoặc khác tác giả để có những nhận định xác đáng.

Về bản trình chiếu bằng các Slide trên phần mềm Powerpoint, học sinh cần xác định đây là kênh hỗ trợ cho bài thuyết trình; không phải đưa toàn bộ kiến thức lên đó, nó chỉ là phần minh họa để nội dung thuyết trình thêm sinh động, dễ nắm bắt. Nếu lạm dụng có thể sẽ phản tác dụng, người theo dõi bị cuốn vào kênh hình ảnh, âm thanh mà bị lướt qua những tri thức trọng tâm mà nhóm thuyết trình muốn thể hiện. Nếu như vậy, đích thuyết trình sẽ chưa đạt được, bài sẽ ít thành công. Vì thế, người chuẩn bị bài thuyết trình cần hài hòa được kênh nói và trình chiếu để phù hợp với kênh nghe và nhìn của người theo dõi; sao cho thuyết trình đủ để theo dõi, không nhanh, không lặp, cần có điểm nhấn để ý tưởng đọng lại nơi người nghe.

*** Thứ năm là kỹ năng thuyết trình trước lớp**

Sau khi chuẩn bị bài thuyết trình kỹ càng, chu đáo; khâu cuối cùng quyết định thành công chính là phần thuyết trình trước cả lớp. Mỗi nhóm học sinh cần chọn cử một bạn nổi trội trong nhóm, thay mặt nhóm thể hiện ý tưởng để đạt đích thông báo và thuyết phục về nội dung trình bày. Tôi thường hướng dẫn học sinh để thuyết trình tốt, cần tập nói trước một mình và trước các bạn trong nhóm; điều này giúp bạn thuyết trình sửa được các khuyết điểm của mình như nói lắp, run, quên không biết nói gì,... Khi bạn này nhớ chắc nội dung cần truyền tải, kết hợp với rèn luyện phong thái, sự tự tin, phần trình bày của bạn sẽ dần đạt mục đích đề ra của nhóm. Một điều rất quan trọng chỉ đạt được khi bạn thuyết trình đã tập luyện dày công, đó là nội dung thuyết giảng và phần trình chiếu slide phải khớp nhau; tránh việc đang chiếu hình ảnh này lại nói nội dung khác, hoặc quên bấm slide,... Việc trình chiếu chỉ để hỗ trợ, vì thế được lạm dụng, không dùng quá nhiều hình ảnh hay chữ, khiến người nghe mãi nhìn và không chú ý hết nội dung được trình bày ở kênh nói. Bài thuyết trình ở môn Ngữ văn vẫn thiên về nghị luận nhiều hơn nên việc theo dõi lập luận của nhóm thuyết trình vẫn quan trọng nhất, để thấy nhóm nêu và giải quyết vấn đề như thế nào. Từ đó, tài này hùng biện, thuyết lý của bạn đại diện trình bày rất quyết định thành công; vì thế tôi chú trọng rèn học sinh ở yếu tố này. Sau mỗi phần thuyết trình của các nhóm, ngoài nhận xét, góp ý của nhóm

bạn, bao giờ thầy cô cũng nên dành những lời động viên, góp ý cho các con ngày một tiến bộ hơn, bởi phong cách thuyết trình sẽ theo các em trong nhiều lĩnh vực trong cuộc sống sau này.

Tóm lại, thuyết trình thành công trên lớp là khâu cuối cùng quyết định kết quả làm việc của các bước khác trong toàn bộ quá trình chuẩn bị và thể hiện. Đối với các bài ôn tập, tổng hợp tri thức, nó sẽ giúp cho cả lớp có cái nhìn toàn diện, xâu chuỗi vấn đề. Đối với các bài học mới, bài thuyết trình sẽ giúp mỗi nhóm thể thể năng lực nghiên cứu, tìm hiểu kiến thức, năng lực cảm thụ hay phát hiện tri thức và bày tỏ chính kiến để thuyết phục người khác. Các bạn trong nhóm mỗi khi hoàn thành công việc sẽ thấy mình vượt lên chính mình và tự tin hơn trong học tập và giao tiếp nói chung.

*** Thứ sáu là kỹ năng phát vấn, đàm thoại**

Đây là một kỹ năng không thể thiếu của nhóm thuyết trình trước tập thể. Nó có thể diễn ra trong và sau khi bài thuyết trình kết thúc. Tôi thường hướng dẫn các con cần giả thiết trước những câu hỏi nhóm bạn và thầy cô có thể phát vấn. Đôi khi trong chính quá trình làm việc, các thành trong nhóm đã chất vấn nhau và cả nhóm phải suy nghĩ để tìm một hướng thống nhất, nhưng có thể vấn đề vẫn có nhiều giải pháp khác nhau. Ví dụ, đối với một ý Thơ mới có thể có hơn một cách hiểu, bản thân mỗi người cũng có thể đưa ra vài giả định để hiểu tác giả; khi ấy không thể tránh được tranh luận. Một khâu của thuyết trình là giải quyết những tình huống này, có những ý kiến trái chiều hoặc chưa đồng nhất. Vậy nên, một phẩm chất nữa của người thuyết trình giỏi là khả năng ứng phó trước những câu hỏi của thầy cô và các bạn. Trước những câu hỏi đặt ra cho nhóm, tôi thường luyện cho các con khả năng bình tĩnh, lắng nghe thật kỹ vấn đề được nêu ra; sau đó suy nghĩ và đưa ra câu trả lời nhất quán với những ý tưởng khi trước đã trình bày, tránh vội vàng thay đổi chính kiến sẽ đi vào rối rắm, không thông tỏ được quan điểm ban đầu. Tuy nhiên, nếu vấn đề đặt ra của nhóm bạn và thầy cô mà nhóm mình chưa đạt tới thì cần có thái độ cầu thị, tiếp thu, đó cũng là quan điểm tích cực của người nghiên cứu.

Trong phát vấn, đàm thoại cũng có một kỹ thuật cần chú ý, đó là không nhất thiết bạn thuyết trình phải là người trả lời câu hỏi; bạn nào có sở trường trong nhóm đều có thể xung phong đàm thoại. Tình huống này cũng là một thước đo thành công của buổi thuyết trình; nếu chỉ nghe thuần túy và công nhận thành quả của nhóm trình bày chưa chắc đã là thành công. Thế nên, chúng ta không nên e ngại hay né tránh tranh luận, bàn thảo; bởi chính công việc này giúp cho nhóm thuyết trình và cả lớp giải quyết được mâu thuẫn giữa cái đã biết và cái chưa biết trong quá trình nhận thức.

*** Thứ bảy là kỹ năng tích hợp tri thức liên môn trong việc học Ngữ văn**

Yêu cầu tích hợp tri thức liên môn trong dạy học không phải một yêu cầu mới mẻ; song với cách thức kiểm tra, đánh giá đổi mới hiện nay, vấn đề này càng cần thiết, bởi học sinh cần có nhiều hiểu biết chuyên ngành môn học cùng những khả năng áp dụng vấn đề trong thực tế. Đối với bài học đòi hỏi học sinh cần liên

tưởng, tưởng tượng nhiều như đọc hiểu văn bản nghệ thuật, kỹ năng tích hợp được kiến thức liên môn là rất cần thiết. Ví như để cảm thụ được bức tranh thiên nhiên ở nhiều thời điểm trong bài “*Đầy thôn Vĩ Dạ*” đòi hỏi học sinh cần có hiểu biết nhất định về thiên nhiên, đặc điểm nhà vườn của Vĩ Dạ, hoặc học sinh đã có trải nghiệm được ngắm trực tiếp thôn Vĩ Dạ. Khi đó các em mới hình dung được cảnh sắc nhà thơ mới Hàn Mặc Tử đang ngưỡng vọng trong dòng hoài niệm của một con người mang nhiều nỗi niềm u uất, đau thương. Từ đó học sinh sẽ khái quát được về cái tôi yêu đời, ham sống, vượt lên những bất hạnh bản thân của nhà thơ để dành tặng bạn đọc những vần thơ tuyệt diệu về cảnh sắc quê hương và tình yêu cuộc sống, con người nồng nhiệt, đắm say.

Đối với những văn bản ở thể ký học lớp 12, việc tích hợp kiến thức liên môn còn giúp các em tiếp cận vốn hiểu biết và cảm xúc của cái tôi tác giả sâu sắc nhất. Nguyễn Tuân say sưa với ngòi bút hương ngoại trong tùy bút “*Người lái đò sông Đà*” một phần lớn bởi nhà văn có hiểu biết về các đặc tính hung bạo và trữ tình của dòng sông Tây Bắc này; từ vốn hiểu biết uyên bác ấy, lời văn càng đẹp, cảm xúc càng say sưa mà không bút mực nào có thể thẩm bình cho đủ. Vì thế, nếu học sinh biết sử dụng những kiến thức về lịch sử, địa lý, ... thì các em hiểu văn Nguyễn Tuân, hiểu tình yêu và sự gắn bó tha thiết, cảm động của nhà văn với con người và thiên nhiên hùng vĩ, mỹ lệ của đất nước. Với văn bản ký “*Ai đã đặt tên cho dòng sông?*” (Hoàng Phủ Ngọc Tường), các em đặc biệt say mê với việc tìm hiểu tầng lớp tri thức, hiểu biết chìm sau câu chữ của nhà văn, bởi chỉ có tình yêu với quê hương xứ sở mới khiến tác giả có được những đoạn kí minh triết và trữ tình đến thế!

Như vậy, kết hợp với các kỹ năng trên, kỹ năng vận dụng kiến thức liên môn trong môn Ngữ văn khi tiến hành thuyết trình là rất quan trọng, nó giúp bài thuyết trình đa dạng các kênh thông tin: từ âm thanh, hình ảnh đến các kí hiệu, biểu bảng,... Thông tin càng chất lọc, đa dạng, trọng tâm, bài thuyết trình càng dễ thuyết phục người theo dõi.

*** Thứ tám là kỹ năng tổng hợp tri thức**

Người thuyết trình khi trình bày bài cần thể hiện được đầy đủ tri thức, hiểu biết cũng như quan điểm, tình cảm về vấn đề đang nói. Để làm được điều này, cả nhóm trước đó đã chuẩn bị rất kỹ lưỡng. Họ phải biết tổng hợp những tri thức trong bộ môn và ngoài môn học để tư duy và chọn cách trình bày thông tin đầy đủ và hấp dẫn nhất đến người nghe. Tổng hợp tri thức ở đây có nét liên quan đến tích hợp kiến thức liên môn ở trên; song về bản chất nó có điểm rất khác biệt. Tổng hợp tri thức nghĩa là người thuyết trình huy động và chất lọc được tri thức từ nhiều nguồn, nhiều thời điểm mình đã tích lũy; sau đó chọn tri thức nào cần thiết, liên quan để làm rõ vấn đề thuyết trình. Tri thức cần và đủ sẽ khiến thông tin đến người nghe khoa học, trọng tâm và thuyết phục. Vì thế không phải ngay vài lần chuẩn bị nội dung thuyết trình đầu tiên học sinh đã đạt tới; kỹ năng này chỉ được hình thành trong quá trình tập dượt một cách có ý thức của các em. Thầy cô là người chỉ dẫn cho các em cần tìm, lựa chọn, huy động kiến thức ở nguồn nào. Với sự tinh ý của

học trò, các em sẽ dần tích lũy được kinh nghiệm. Ví như, để chuẩn bị nội dung thuyết trình cho vấn đề cảm hứng nhân đạo trong văn học trung đại giai đoạn bốn (kì I của lớp 11), các em cần nhớ lại đặc điểm của cảm hứng này trong ba giai đoạn trước đó đã thể hiện ra sao; đến giai đoạn bốn, các tác phẩm có sự kế thừa và điểm mới như thế nào, tại sao lại như vậy và biểu hiện cụ thể trong mỗi văn bản. Các em có thể sử dụng nhiều hình thức trình bày, như sơ đồ tư duy hay bảng biểu, để giúp các bạn theo dõi dễ nắm bắt ý tưởng của nhóm mình.

Có thể thấy, trong dạy học của thầy và trò, việc hình thành các kỹ năng rất cần thiết và chúng có quan hệ chặt chẽ, qua lại lẫn nhau. Khi học trò được rèn luyện nhiều, các em sẽ tự mình đúc rút được những kỹ năng cần thiết cho công việc cụ thể. Thuyết trình là một kỹ năng không chỉ sử dụng nhiều trong dạy học mà nó còn ứng dụng đa dạng trong cuộc sống sau này của người học. Vậy nên, việc rèn luyện nó là cấp thiết, giúp học sinh có thêm nhiều kỹ năng mềm khác, có tính ứng dụng cao và linh hoạt.

d. Điều kiện thực hiện giải pháp, biện pháp

Để hướng dẫn học sinh thực hiện việc thuyết trình trong giờ dạy học Ngữ văn, đòi hỏi nhiều sự chuẩn bị về cơ sở vật chất và thời gian, con người trước giờ học. Về thầy cô, cần có sự chuẩn bị vấn đề nêu cho học sinh làm dựa trên chuẩn kiến thức, kỹ năng của bài học; hướng dẫn học sinh trước và trong quá trình các em chuẩn bị bài. Đối với học sinh, cần được gia đình, nhà trường hỗ trợ một số phương tiện như máy tính, tài liệu, sách vở, ...; các em cũng cần sắp thời gian, phân công nhau công việc cụ thể, phù hợp mỗi thành viên trong nhóm. Đồng thời, tùy đối tượng người học, vấn đề nêu ra thuyết trình đảm bảo độ khó dễ và phù hợp trình tự nhận thức của học sinh. Bài học được lựa chọn phương cách dạy học này cũng cần được thầy cô cân nhắc sao cho hiệu quả, tránh hình thức, gượng gạo.

Khi tổ chức thuyết trình trên lớp, thầy là người điều khiển, tổ chức và tạo tâm thế học tập cho cả lớp thoải mái mà vẫn nghiêm túc, tự nhiên mà khoa học, hiệu quả. Sự khéo léo lựa chọn nhóm thuyết trình và người đại diện trình bày cũng quyết định thành công. Nên thầy có thể lấy tinh thần xung phong hoặc xem xét sự đề xuất của học sinh am hiểu khả năng của các bạn trong lớp. Vì học trò đã lớn, nhận thức khá tốt nên việc khai thác tiềm lực tổ chức trong các em cũng là một kênh giúp thầy cô thuận lợi trong giờ dạy học.

2.4. Kết quả thu được qua khảo nghiệm, giá trị khoa học của vấn đề nghiên cứu:

Sau mấy năm học tiến hành hướng dẫn học sinh rèn luyện kỹ năng thuyết trình, tôi nhận được nhiều phần làm việc khá hiệu quả của các em. Tôi xin nêu *một*

số vấn đề được chuẩn bị dưới dạng bản mềm (Word) và bản trình chiếu (Powerpoint) của các nhóm học sinh khi thuyết trình trên lớp, như:

- Bài “Bình Ngô đại cáo” (Nguyễn Trãi) – lớp 10:

Sau khi hướng dẫn học sinh đọc hiểu, tôi giao vài vấn đề giúp các em tổng hợp lại những tri thức của bài học, trong đó có vấn đề: *Chứng minh lập trường nhân nghĩa xuyên suốt trong bài cáo của Nguyễn Trãi.*

- Bài “Phong cách ngôn ngữ chính luận” - lớp 11 +

Yêu cầu 1: *Phân biệt giữa nghị luận và chính luận +*

Yêu cầu 2: *Khảo sát 3 văn bản trong sách giáo khoa +*

Yêu cầu 3: *Viết đoạn văn chính luận theo một chủ đề*

- Bài “Đây thôn Vĩ Dạ” (Hàn Mặc Tử) – lớp 11

+ Yêu cầu 1: *Nêu cảm nhận của nhóm em về khổ thơ thứ nhất của bài “Đây thôn Vĩ Dạ”:*

+ Yêu cầu 2: *Nêu cảm nhận của nhóm em về khổ thơ thứ hai của bài “Đây thôn Vĩ Dạ”:*

- Bài “Chữ người tử tù” (Nguyễn Tuân) – lớp 11

+ Yêu cầu 1: *Giới thiệu ngắn gọn về tác giả Nguyễn Tuân và văn bản “Chữ người tử tù”:*

+ Yêu cầu 2: *Chọn một phẩm chất của nhân vật Huân Cao và nêu cảm nhận về phẩm chất ấy:*

- Bài “Ai đã đặt tên cho dòng sông?” (Hoàng Phủ Ngọc Tường) – lớp 12

+ Yêu cầu: *Cảm nhận của nhóm em về vẻ đẹp của dòng sông Hương khi đến với Huế trong văn bản “Ai đã đặt tên cho dòng sông?”*

Một số bản trình chiếu Powerpoint của các nhóm học sinh khi thuyết trình trên lớp tôi đặt ở phần phụ lục kèm theo.

Sau mỗi giờ học có tổ chức cho học sinh thuyết trình, tôi đều nhận thấy sự trưởng thành ở học sinh ở nhiều phương diện từ chủ động tìm hiểu, củng cố tri thức đến những kỹ năng khác giúp các em mạnh dạn hơn trong trình bày ý tưởng, thuyết phục người nghe. Giờ học sinh động và để lại nhiều ấn tượng trong học sinh về tri thức bài học, giúp các em dễ dàng hơn trong ôn tập, kiểm tra sau này.

Kết quả khảo sát thu được (về thái độ học tập) sau nhiều lần học sinh tiến hành thuyết trình trong giờ học môn Ngữ văn (sự thay đổi so với lúc chưa thực hiện kỹ năng này):

Rất thích		Thích		Ngại		Bình thường	
Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ
73	53,7 %	48	35,29%	0	0,00%	12	0,88%

Và đặc biệt với các bài kiểm tra có kiến thức của các bài học được tiến hành thuyết trình các nội dung chính yêu cầu **tăng tỉ lệ điểm số khoảng 6% đến 8%** (so với các bài kiểm tra kiến thức không được tiến hành thuyết trình).

Kết quả trên cho thấy học sinh đã tích lũy được nhiều tri thức và kỹ năng do việc thuyết trình mang lại và vận dụng được trong làm bài kiểm tra và trong cuộc sống của các em.

3. Phần kết luận và khuyến nghị

Với sáng kiến kinh nghiệm này, tôi đã phần nào có cơ hội chia sẻ một cách ngắn gọn với bạn bè đồng nghiệp những điều trăn trở cùng những kinh nghiệm nhỏ bé của mình bấy lâu nay và chắc chắn cũng là điều nhiều đồng nghiệp muốn đề cập. Tôi nghĩ những việc làm của mình và nhiều thầy cô đã góp một tiếng nói bồi đắp thêm tình cảm và gia tăng nhận thức của thầy trò nhiều hơn về việc phải chú ý hơn nữa đến việc thay đổi cách thức trong dạy và học. Không có gì là khó khi chúng ta bắt đầu từ những vấn đề giản dị và hướng dẫn học sinh chi tiết. Mặt khác, sự tương tác giữa thầy và trò trước và trong giờ cũng giúp cho kỹ thuật dạy học và sự ứng phó của thầy cô thêm phong phú.

Với những nhận thức và quyết tâm như trên, tôi nhận thấy mình đã góp phần giúp học sinh có những kỹ năng cơ bản, cần thiết trong học tập bộ môn; góp phần rèn luyện tư duy trong học tập, nghiên cứu của các em từ giờ về sau. Chúng tôi cũng nhận thấy sự tiến bộ và thay đổi trong tình cảm, nhận thức của các em dành cho bộ môn này.

Nhân đây, chúng tôi cũng mạnh dạn đề nghị với các cấp quản lý, cơ quan chuyên môn có nhiều hơn những tập huấn, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm để chúng tôi không ngừng được trau dồi, đổi mới phương pháp dạy học nhằm đáp ứng đòi hỏi của xã hội, của học sinh và phụ huynh.

Sáng kiến kinh nghiệm mang tên “**Rèn luyện kỹ năng thuyết trình cho học sinh trong giờ dạy học Ngữ văn bậc Trung học phổ thông**” được viết theo suy nghĩ, kinh nghiệm của bản thân tôi. Vì vậy, tôi rất mong nhận được sự góp ý từ phía Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội cùng các đồng nghiệp để quá trình dạy học của tôi đạt kết quả cao hơn.

Tôi trân trọng cảm ơn!

PHỤ LỤC MINH CHỨNG BÀI THUYẾT TRÌNH CỦA HỌC SINH (BẢN TRÌNH CHIẾU)

Sau đây là một số vấn đề được chuẩn bị dưới dạng trình chiếu Powerpoint của các nhóm khi thuyết trình trên lớp.

- Bài “Bình Ngô đại cáo” (Nguyễn Trãi) – lớp 10:

Sau khi hướng dẫn học sinh đọc hiểu, tôi giao vài vấn đề giúp các em tổng hợp lại những tri thức của bài học, trong đó có vấn đề: *Chứng minh lập trường nhân nghĩa xuyên suốt trong bài cáo của Nguyễn Trãi*. Dưới đây là một bài của các em:



- Bài “Phong cách ngôn ngữ chính luận” - lớp 11

+ Yêu cầu: *Phân biệt giữa nghị luận và chính luận:*

<i>Nghị luận</i>	<i>Chính luận</i>
➤ Là 1 thao tác tư duy, phương tiện biểu đạt trong hệ thống : miêu tả, tự sự và nghị luận mà bất cứ ai cũng có thể dùng để nhận thức và diễn đạt bằng lời nói	(nói tắt của “nghị luận chính trị”) ➤ Là một phong cách ngôn ngữ độc lập với các phong cách khác. Trong bài văn chính luận, các quan điểm chính trị được trình bày bằng cách lập luận và phán đoán, sử dụng từ ngữ chính trị và từ ngữ thông thường, kết hợp với các biện pháp tu từ nhằm hấp dẫn người đọc.
➤ Thao tác (phương pháp) được sử dụng ở tất cả mọi lĩnh vực, kể cả lĩnh vực văn chương (nghị luận văn học)	➤ Thao tác (phương pháp) chỉ thu hẹp trong phạm vi trình bày quan điểm về vấn đề chính trị

+ Yêu cầu: Khảo sát 3 văn bản trong sách giáo khoa:

Phong cách ngôn ngữ chính luận

Yêu cầu: *Viết đoạn văn chính luận theo một chủ đề:*

Sinh thời Hồ Chủ tịch rất quan tâm đến **công tác giáo dục** và **bồi dưỡng** thế hệ trẻ tương lai. Trong bức thư gửi học sinh nhân ngày khai trường đầu tiên của nước Việt Nam độc lập, Người đã thiết tha căn dặn: “Non sông Việt Nam có trở nên tươi đẹp hay không, dân tộc Việt Nam có bước lên đài vinh quang để sánh vai với các cường quốc năm châu được hay không, chính là nhờ một phần lớn ở công học tập của các em”. Lời căn dặn của Bác có ý nghĩa: chính thế hệ trẻ hôm nay sẽ là người chủ tương lai của đất nước. Bằng sức mạnh của trí tuệ và tri thức của mình làm cho non sông Việt Nam trở nên tươi đẹp, dân tộc Việt Nam hùng mạnh sánh vai cùng các nước năm châu. Để làm được điều đó, tất cả học sinh phải **ra sức học tập** và **rèn luyện bản thân** ngày càng tiến bộ. Lấy lời căn dặn của Bác làm kim chỉ nam dẫn đường, tuổi trẻ Việt Nam đã gắng sức học tập, rèn luyện, trau dồi bản thân và từng bước khẳng định sức mạnh của chính mình trong nhiều lĩnh vực, mang về **vinh quang cho dân tộc**, làm **rạng danh nước nhà**.

- Bài “Đây thôn Vĩ Dạ” (Hàn Mặc Tử) – lớp 11

+ Yêu cầu: *Nêu cảm nhận của nhóm em về khổ thơ thứ nhất của bài “Đây thôn Vĩ Dạ”:*

ĐÂY THÔN VĨ DẠ

(Hàn Mặc Tử)

Khổ thơ 1: Cảnh thôn Vĩ lúc bình minh.

“Sao anh không về chơi thôn Vĩ?
Nhìn nắng hàng cau nắng mới lên
Vườn ai mướt quá xanh như ngọc
Lá trúc che ngang mặt chữ điền.”

+ Yêu cầu: *Nêu cảm nhận của nhóm em về khổ thơ thứ hai của bài “Đây thôn Vĩ Dạ”:*



Bài “Chữ người tử tù” (Nguyễn Tuân) – lớp 11

+ Yêu cầu: *Giới thiệu ngắn gọn về tác giả Nguyễn Tuân và văn bản “Chữ người tử tù”:*

CHỮ NGƯỜI TỬ TÙ (VANG BÓNG MỘT THỜI)

Nguyễn Tuân

+ Yêu cầu: Chọn một phẩm chất của nhân vật Huấn Cao và nêu cảm nhận về phẩm chất ấy:

CHỮ NGƯỜI TỬ TÙ

NHÓM 4

Bài “Ai đã đặt tên cho dòng sông?” (Hoàng Phủ Ngọc Tường) – lớp 12

+ Yêu cầu: Cảm nhận của nhóm em về vẻ đẹp của dòng sông Hương khi đến với Huế trong văn bản “Ai đã đặt tên cho dòng sông?”:

Ai đã đặt tên cho dòng sông?

12D8

THPT

Phan

Đình

Phùng

Sông Hương ở thượng nguồn

Sông Hương chảy từ đồng bằng
tới ngoại vi thành phố

Sông Hương chảy vào Huế

Vẻ đẹp văn hóa – lịch sử
của sông Hương

Khúc Ngọc Anh – Mai Huyền Anh – Nguyễn Phương Anh